TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LAGI
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/3/2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI – TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Hoa Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quang Khai - Ông Phan Vũ Anh Kiệt

Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Hằng – Kiểm sát viên.

*N*gày 02/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/01/2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1979

Thường trú: Xã Thạch T, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ tạm trú: Khu phố Thống N, phường Dĩ A, TX D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phan Như Dũng T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 28.9.2017 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã La Gi, chị Dương Thị L – nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Phan Như Dũng T tự nguyện đến với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Thạch T, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01-2011 ngày 24/9/2011.

Sau khi kết hôn chị và anh T về sống tại Dĩ A, tỉnh Bình Dương được 01 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Sau đó anh T bỏ về quê tại thị xã L, Bình Thuận sinh sống, từ đó đến nay chị và anh ly thân, không liên lạc gì với nhau. Nhận thấy hôn nhân không

hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phan Như Dũng T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hai vợ chồng anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Phan Như Dũng T, Tòa án có triệu tập nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án giải quyết và cũng không có bất kỳ lời trình bày hay văn bản ghi ý kiến nào trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Xét yêu cầu ly hôn của chị L, là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Nguyễn Phan Như Dũng T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị L và anh T đã có thời gian ngắn chung sống, mâu thuẫn phát sinh ngay sau đó vì tính tình hai bên không hợp. Anh chị thường xảy ra cãi vã, xích mích, anh T bỏ về nhà tại thị xã L sinh sống, dẫn đến việc vợ chồng không còn quan hệ gì từ năm 2011 đến nay. Quá trình giải quyết, anh T không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai mẹ của anh T là người có chung hộ khẩu với anh, bà Phan Thị Ánh T – mẹ anh T thừa nhận tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T, hiện nay anh T đi làm xa nên không có thời gian đến Tòa theo triệu tập. Bà T cũng trình bày là chị L và anh T không còn sống chung với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L và anh T ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, anh T chị L đều không có. Nhận thấy mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa anh T và chị L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị L là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tại phiên toà hôm nay, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị L ly hôn với anh Nguyễn Phan Như Dũng T.

3. Về án phí: Chị Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng chị L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0017439 ngày 13.10.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là chị L, báo cho chị biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGA

Nơi nhận:
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ – án văn.